

Số: 843/2021/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 09 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 875/2021/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Đặng Ngọc Thương Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 11, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Thanh V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 2, Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th có một con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 10/10/2015. Sau khi ly hôn, ông V và bà Th thỏa thuận giao cháu T cho bà Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th có một con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 10/10/2015. Sau khi ly hôn, ông V và bà Th thỏa thuận giao cháu T cho bà Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông V vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Thanh V và bà Đặng Ngọc Thương Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0000903 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông V và bà Th đã nộp. Ông V và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hương